

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:22/2023/HS-ST  
Ngày 20 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm pHn - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Ngọc Như**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Trần Văn Phước**

**Ông Mai Quốc Bảo**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL tham gia phiên tòa:*  
**Ông Nguyễn Út Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**; sinh ngày 15/12/2001; tại thành phố BL, BL. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số N, khóm M, phường K, thành phố BL, tỉnh BL; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Kiều D, sinh năm 1998; Con có 01 người sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp LT, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL (Anh T có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2023, T nảy sinh ý định đến các cơ sở kinh doanh mua bán mô tô xe máy cũ đã qua sử dụng giả vờ xem, hỏi mua xe mô tô và thử xe của cơ sở kinh doanh rồi chiếm đoạt. Để tạo lòng tin cho chủ cửa hàng bán xe mô tô, T gọi điện cho Nguyễn Văn Đây thuê xe ô tô chạy dịch vụ (hợp đồng) yêu cầu chạy xe đến Ngã

Năm vòng xoay tượng đài đón T.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đầy điều khiển xe ô tô Toyota Vios chạy đến Ngã Năm vòng xoay tượng đài gặp T thuê xe đi tìm tiệm xe mô tô đã qua sử dụng để mua làm phương tiện đi lại, Đầy điều khiển xe ô tô chở T đi tìm các cửa hàng bán mô tô, xe máy cũ ở thành phố BL và huyện Hòa Bình vẫn không tìm được cửa hàng xe còn mở cửa, T tiếp tục kêu anh Đầy điều khiển xe ô tô chạy xuống Cà Mau tìm cửa hàng để mua xe, Đầy không đồng ý, T nói tiếp “cửa hàng xe An Thảo ở thị trấn PL còn mở cửa, em coi trên Facebook thấy, có số điện thoại đăng trên Facebook”, T kêu anh Đầy điện thoại nói chuyện với chủ cửa hàng xe trước xem, nếu được chở T xuống mua xe, khi đó chủ cửa hàng xe còn cho thêm tiền hoa hồng, nghe T nói, Đầy gọi điện cho chủ cửa hàng xe An Thảo nói chuyện, qua trao đổi biết được cửa hàng xe An Thảo còn mở cửa, Đầy điều khiển xe chở T chạy thẳng đến thị trấn PL.

Khi đến cửa hàng xe An Thảo, Đầy cho xe ô tô đậu trước cửa hàng, sau đó T và Đầy đi thẳng vào cửa hàng coi xe, tránh việc camera nhận dạng khuôn mặt, T đeo khẩu trang. Quan sát, thấy T đi chung với anh Đầy và cả hai cùng xuống xe ô tô đậu trước cửa hàng, khi đó anh T (chủ cửa hàng xe An Thảo) tin tưởng T là khách đến xem và mua xe thật nên khi T giả vờ đề nghị cho chạy thử xe mô tô, anh T đồng ý. Sau đó, lần lượt T lấy 03 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – loại Exciter chạy thử nhưng vẫn chưa thực hiện hành vi chiếm đoạt do có lực lượng cảnh sát giao thông đang tuần tra gần vòng xoay Trung tâm Y tế, sợ bị phát hiện bắt giữ, T buộc phải điều khiển xe quay lại cửa hàng xe An Thảo. Sau đó, T nói với anh T “*máy của xe chạy không êm*”, tiếp đó T quan sát thấy chiếc xe mô tô SONIC, biển số 94K1-909.28 ở bên trong, T kêu anh T cho xem thử xe. Tin lời T nói là thật nên anh T dẫn chiếc xe SONIC ra trước cửa hàng cho T xem và báo giá bán là 38.000.000 đồng, T giả vờ hỏi “*anh có bớt cho em thêm không*”, anh T trả lời “*bớt thêm 500.000 đồng*”, để chiếm đoạt xe T kêu anh T cho T chạy thử xe, nếu được T mua, tin tưởng là thật, anh T đồng ý. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe mô tô SONIC, biển số 94K1-909.28 chạy thẳng về hướng ra cầu Cái Hưu (cầu số 2) về thành phố BL tìm chỗ bán, T đến gặp anh Nguyễn Minh Khương kêu Khương tìm chỗ bán dùm, anh Khương không đồng ý, sau đó T điều khiển xe đến nhờ anh Trần Văn Tính tìm chỗ bán xe dùm, anh Tính cũng không đồng ý. Sợ bị lực lượng công an truy đuổi phát hiện, T tháo biển số xe mô tô 94K1-909.28 rồi đem xe đến đoạn đường vắng thuộc Khóm K, Phường 7, thành phố BL cất giấu và bỏ trốn khỏi hiện trường. Nguyễn Văn T đến Công thị trấn PL trình báo vụ việc, đến rạng sáng ngày 21/03/2023, lực lượng Công an huyện PL và thành phố BL phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SONIC màu đỏ - đen, không biển số đậu trên đoạn đường vắng, qua kiểm tra số máy và số khung phát hiện trùng khớp với số máy và số khung của chiếc xe mô tô mà anh Nguyễn Văn T bị lừa đảo nên Cơ quan điều tra Công an huyện PL

cùng với Công an phường 7, thành phố BL lập biên bản tạm giữ. Ngày 30/3/2023, Trần Ngọc T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đầu thú, giao nộp lại biển số xe 94K1-909.28 và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐ ĐGTS, ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC, biển kiểm soát 94K1-909.28, số máy số máy KB11E1202195, số khung 1115KK202754, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20/3/2023 có giá trị: 26.077.545 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic, biển số 94K1-909.28, đã trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 07/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố bị cáo Trần Ngọc T, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 tháng tù.

Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan, bị cáo yêu cầu xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pHp luật.

[2] Bị hại đã được triệu tập xét xử nhưng có gửi đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực

hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu, chứng cứ KHc có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ những nội dung trên, đủ căn cứ chứng minh:

Ngày 20/3/2023, T nảy sinh ý định đến các cơ sở kinh doanh mua bán mô tô xe máy cũ đã qua sử dụng giả vờ xem, hỏi mua xe mô tô và thử xe của cơ sở kinh doanh rồi chiếm đoạt. Để tạo lòng tin cho chủ cửa hàng bán xe mô tô, T gọi điện cho Nguyễn Văn Đầy thuê xe ô tô chạy dịch vụ (hợp đồng) để chở bị cáo đến các cửa hàng mua bán xe; anh Đầy điều khiển xe chở T chạy đến thị trấn PL. Khi đến cửa hàng xe An Thảo tại thị trấn PL, anh Đầy cho xe ô tô đậu trước cửa hàng, sau đó T và Đầy đi thẳng vào cửa hàng coi xe, tránh việc camera nhận dạng khuôn mặt, T đeo khẩu trang. Anh T quan sát, thấy T đi chung với anh Đầy và cả hai cùng xuống xe ô tô đậu trước cửa hàng, khi đó anh T (chủ cửa hàng xe An Thảo) tin tưởng T là khách đến xem và mua xe thật nên khi T giả vờ đề nghị cho chạy thử xe mô tô, anh T đồng ý.

Sau đó, lần lượt T lấy 03 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – loại Exciter chạy thử. T nói với anh T “*máy của xe chạy không êm*”, tiếp đó T quan sát thấy chiếc xe mô tô SONIC, biển số 94K1-909.28 ở bên trong, T kêu anh T cho xem thử xe. Tin lời T nói là thật nên anh T dẫn chiếc xe SONIC ra trước cửa hàng cho T xem và báo giá bán là 38.000.000 đồng, T giả vờ hỏi “*anh có bớt cho em thêm không*”, anh T trả lời “*bớt thêm 500.000 đồng*”, để chiếm đoạt xe T kêu anh T cho T chạy thử xe, nếu được T mua, tin tưởng là thật, anh T đồng ý.

Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe mô tô SONIC, biển số 94K1-909.28 chạy thẳng về hướng ra cầu Cái Hưu (cầu số K) về thành phố BL tìm chỗ bán, T đến gặp anh Nguyễn Minh Khương kêu Khương tìm chỗ bán dùm, anh Khương không đồng ý, sau đó T điều khiển xe đến nhờ anh Trần Văn Tính tìm chỗ bán xe dùm, anh Tính cũng không đồng ý. Sợ bị lực lượng công an truy đuổi phát hiện, T tháo biển số xe mô tô 94K1-909.28 rồi đem xe đến đoạn đường vắng thuộc Khóm K, Phường 7, thành phố BL cất giấu và bỏ trốn khỏi hiện trường.

Ngày 30/3/2023, Trần Ngọc T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đầu thú, giao nộp lại biển số xe 94K1-909.28 và khai nhận hành vi phạm tội (bút lục: 53, 55-56, 66, 73 -77, 105-110, 148-213).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T có giá 26.077.545 đồng (bút lục: 46-48).

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, có tính toán và ý thức trước việc lấy tài sản của bị hại. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích bị cáo thuê xe đi tìm mua xe cũ là nói dối cả với tài xế xe và chủ cửa hàng, vì thực tế khi đi bị cáo không có tiền, việc bị cáo chạy thử M chiếc và trả lại cho anh T với lý do xe chạy không êm

là do quá trình tẩu thoát bị cáo phát hiện có lực lượng tuần tra nên không thực hiện được. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đầu thú. Nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường (bút lục: 174-175) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic, biển số 94K1-909.28, đã trả cho chủ sở hữu (bút lục: 55, 66- 67), nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn Đầy (người chạy xe thuê dịch vụ) điều khiển xe ô tô chở Trần Ngọc T đến cửa hàng xe gắn máy An Thảo thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn Đầy không biết Trần Ngọc T lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh Khương, Trần Ngọc T có liên hệ nhờ Khương bán xe dùm, Khương không đồng ý nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS PL;
- CA huyện PL;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Ngọc Như**